

QUYỀN CON NGƯỜI VÀ CÁC QUY ĐỊNH TÙY NGHI TRONG PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN HÀNH CHÍNH

● NGUYỄN THỊ THÙY DUNG

TÓM TẮT:

Theo quy định pháp luật Việt Nam, biện pháp ngăn chặn (BPNC) hành chính là nhóm các biện pháp do chủ thể có thẩm quyền áp dụng nhằm làm chấm dứt vi phạm pháp luật, ngăn chặn hậu quả, thiệt hại và bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính (VPHC) đúng pháp luật. Việc áp dụng các BPNC hành chính sẽ hạn chế một số quyền và tự do cá nhân được Hiến pháp, pháp luật ghi nhận. Trong trường hợp áp dụng BPNC hành chính không đúng người, đúng việc sẽ làm ảnh hưởng đến quyền con người của đối tượng bị áp dụng. Do đó, vấn đề đặt ra là áp dụng BPNC hành chính như thế nào để vừa đảm bảo quyền con người, quyền công dân, vừa bảo vệ trật tự pháp luật, tránh tình trạng lạm quyền, tùy tiện của các nhà chức trách là vấn đề quan trọng cần được giải quyết thấu đáo, triệt để. Bài viết này tập trung phân tích: (i) Việc áp dụng tùy nghi trong một số quy định về biện pháp ngăn chặn hành chính và ảnh hưởng của nó đến quyền con người, quyền công dân; (ii) Các kiến nghị nhằm kiểm soát các quy định tùy nghi trong việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành chính.

Từ khóa: biện pháp ngăn chặn hành chính, quyền con người, tùy nghi.

1. Đặt vấn đề

Quyền con người, quyền công dân và các giá trị về công bằng, nhân đạo, dân chủ, tự do... được áp dụng chung cho tất cả mọi người, không phân biệt màu da, dân tộc, giới tính, tôn giáo, độ tuổi. Ngăn chặn vi phạm quyền con người chủ yếu là trách nhiệm của Nhà nước, vì vậy đòi hỏi một quá trình chủ động, liên tục và có hệ thống để giải quyết các yếu tố rủi ro và nguyên nhân vi phạm quyền con người thông qua một loạt các biện pháp, bao gồm luật pháp, chính sách và thực tiễn nhằm đảm bảo tôn trọng và bảo vệ tất cả các quyền con người cho tất cả những người trong lãnh thổ quốc gia.

Với tư cách là một trong các biện pháp cưỡng chế hành chính, biện pháp ngăn chặn hành chính do chủ thể có thẩm quyền được pháp luật hành chính quy định tác động lên cá nhân, tổ chức khi có căn cứ áp dụng nhằm làm chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật, ngăn ngừa hậu quả do VPHC gây ra và bảo đảm cho việc xử lý VPHC. Các quy định về nhóm biện pháp này đều không được có tính chất dã man, hà khắc, nhằm gây đau đớn, hành hạ thể xác và tinh thần, không hạ thấp danh dự, nhân phẩm của người vi phạm pháp luật hành chính. Đồng thời, cách thức áp dụng BPNC hành chính phải phù hợp với mục đích, mức độ, tình trạng của

hành vi vi phạm và phải nhằm bảo vệ, tôn trọng quyền con người của đối tượng bị áp dụng BPNC hành chính. Tuy nhiên, phân tích các quy định hiện hành cũng như khảo sát thực tiễn áp dụng biện pháp cưỡng chế này có thể thấy rằng: các quy định pháp luật về ngăn chặn hành chính của chúng ta vẫn đang còn mở rộng “quyền tùy nghi hành chính”, dẫn đến những biểu hiện của sự vượt quá giới hạn ngăn chặn hành chính.

2. Tùy nghi hành chính trong các quy định về các biện pháp ngăn chặn hành chính

“Tùy nghi” - theo Từ điển tiếng Việt có nghĩa là theo cách nào hợp lý thì làm. Tùy nghi hành chính (TNHC) tồn tại khi mà cơ quan hành chính có quyền tự lựa chọn cách xử sự để giải quyết một sự việc cụ thể trong đời sống xã hội. Nguyên nhân dẫn đến TNHC là do pháp luật không quy định thật cụ thể về một vấn đề, nên việc áp dụng, xử lý như thế nào vào một vụ việc cụ thể lại tùy thuộc vào cơ quan hành chính. Và xa hơn, TNHC có thể xuất hiện khi các quy định của pháp luật chồng chéo, mâu thuẫn nhau, do vậy, quyền lựa chọn phương án hành động nào là tùy thuộc vào công quyền.

Với nhận thức chưa đầy đủ về bản chất biện pháp ngăn chặn hành chính, cùng việc các quy định của pháp luật về ngăn chặn hành chính có những bất cập nhất định và việc áp dụng tùy nghi các biện pháp ngăn chặn hành chính thì vấn đề quyền con người, quyền công dân lẽ dĩ nhiên dễ dàng bị đẩy xuống hàng thứ yếu trong quá trình áp dụng.

2.1. Nguyên tắc áp dụng biện pháp ngăn chặn hành chính

Nguyên tắc áp dụng BPNC được đặt ra đối với người có thẩm quyền áp dụng và được quy định tại Điều 120 Luật Xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) 2012. Theo đó, việc áp dụng BPNC hành chính phải tuân thủ các nguyên tắc sau: *Một là*, khi áp dụng biện pháp ngăn chặn hành chính, người có thẩm quyền phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định tại các điều từ 120 đến 132 của Luật này, nếu vi phạm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật. *Hai là*, chỉ áp dụng BPNC hành chính trong trường hợp cần thiết theo quy định pháp luật. *Ba là*, người ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử

lý vi phạm hành chính phải chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình. *Bốn là*, việc sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ trong việc áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính phải được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong 4 nguyên tắc trên, nguyên tắc thứ hai được pháp luật quy định khá chung chung. Nội dung của nguyên tắc này đặt ra nhằm mục đích ngăn ngừa tình trạng người có thẩm quyền áp dụng một cách tùy tiện, dẫn đến việc xâm phạm quyền, lợi ích chính đáng của đối tượng VPHC. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa có điều khoản quy định cụ thể về trường hợp được coi là cần thiết, từ đó suy luận rằng “trường hợp cần thiết” ở đây chính là các quy định của Luật XLVPHC về căn cứ, điều kiện, mục đích áp dụng đối với mỗi BPNC hành chính cụ thể. Như vậy, trong trường hợp thấy không còn cần thiết, chủ thể có thẩm quyền áp dụng có thể hủy bỏ hoặc thay thế các BPNC hành chính (Điều 121 Luật XLVPHC). Về mặt nội dung, “trường hợp cần thiết” hay “khi thấy không còn cần thiết” khá chung chung, khó xác định đó là khi nào, bởi phụ thuộc phần nhiều vào nhận thức chủ quan của người áp dụng. Dẫu biết rằng, mục đích của điều luật nhằm tạo ra sự chủ động, linh hoạt cho người có thẩm quyền để xử lý các tình huống phát sinh “muôn hình vạn trạng” trên thực tế, tuy nhiên, quy định này cũng sẽ dẫn đến việc áp dụng tràn lan, tùy tiện, có thể vi phạm đến nguyên tắc bảo đảm quyền con người trong hoạt động áp dụng BPNC hành chính.

2.2. Tạm giữ người

Biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính được quy định tại Điều 122 Luật XLVPHC 2012 và được hướng dẫn cụ thể trong các văn bản có liên quan, như: Nghị định số 112/2013/NĐCP của Chính phủ ban hành ngày 2/10/2013 quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất (Nghị định số 112/2013/NĐ-CP); Nghị định số 17/2016/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 17/3/2016 sửa đổi Nghị định số 112/2013/NĐ-CP); Thông tư số

42/2010/TT-BCA của Bộ Công an ban hành ngày 4/11/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Quy chế tạm giữ người theo thủ tục hành chính; Luật Hải quan năm 2014; Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC và theo dõi thi hành pháp luật. Đây là biện pháp làm hạn chế quyền tự do của công dân - là một trong những quyền tự nhiên, cơ bản và quan trọng của con người cần được bảo vệ.

Liên quan đến quy định về nơi tạm giữ người VPHC. Mặc dù pháp luật đã có các quy định nhằm đảm bảo nơi tạm giữ cho người vi phạm, tuy nhiên bên cạnh đó cũng có thể thấy pháp luật hiện hành đang đặt ra nhiều quy phạm mang tính tùy nghi ở nội dung này. Cụ thể: khi tạm giữ người trên tàu bay, tàu biển, chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng quyết định nơi tạm giữ và phân công người thực hiện việc tạm giữ, như vậy, thời gian tạm giữ có thể dài (đến khi tàu bay đến sân bay, tàu biển cập cảng) và nơi tạm giữ mang tính tương đối bí mật, nên khả năng người vi phạm bị đối xử tàn bạo là hoàn toàn có khả năng xảy ra. Ngoài ra, Luật XLVPHC 2012 và Nghị định số 112/2013/NĐ-CP ngày 2/10/2013 còn quy định: “Trong trường hợp không có nhà tạm giữ hành chính hoặc buồng tạm giữ hành chính thì có thể tạm giữ tại phòng trực ban hoặc phòng khác tại nơi làm việc, nhưng phải đảm bảo các quy định chung”. Tuy nhiên, hiện nay, chưa có văn bản, quy định hướng dẫn, giải thích rõ: phòng khác là phòng gì? đó có phải là phòng vệ sinh, nhà kho... hay không? Vì pháp luật chỉ nghiêm cấm tạm giữ người vi phạm trong các phòng tạm giữ hình sự, phòng tạm giam hình sự hoặc những nơi không đảm bảo vệ sinh, an toàn cho người bị tạm giữ. Bên cạnh đó, tiêu chí “phải đảm bảo các quy định chung” cũng chưa rõ ràng, liệu có phải là các tiêu chuẩn được quy định ở Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 112/2013/NĐ-CP như có khóa cửa, đảm bảo ánh sáng, thoáng mát? Theo quy định hiện hành, các tiêu chuẩn này chỉ áp dụng đối với nhà tạm giữ hành chính hoặc buồng tạm giữ hành chính mà không có hướng dẫn cụ thể áp dụng đối với “phòng khác”. Như vậy, những quy định tùy nghi như trên

sẽ dẫn đến cách hiểu và áp dụng khó thống nhất, đồng thời làm tăng nguy cơ xâm hại đến quyền con người, quyền công dân của người vi phạm.

2.3. Áp giải người vi phạm

Áp giải người vi phạm được hiểu là biện pháp áp dụng để buộc đối tượng đi đến một địa điểm đã định theo lệnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc trong trường hợp khác do pháp luật quy định. Áp giải thường được áp dụng đối với người có lệnh gọi của nhà chức trách nhưng họ không tự nguyện đến hoặc có cơ sở để nghi ngờ họ sẽ trốn chạy. Như vậy, cơ sở để thực hiện áp giải là khi đối tượng không tự nguyện đến theo lệnh gọi hoặc có thông tin cho rằng đối tượng sẽ bỏ trốn. Áp giải người vi phạm bằng vũ trang trong trường hợp người bị áp giải chống đối bằng vũ lực thì người áp giải có quyền trấn áp.

Biện pháp áp giải người vi phạm được quy định tại Điều 124 Luật XLVPHC 2012, Nghị định số 112/2013/NĐ-CP, Nghị định số 17/2016/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 112/2003/NĐ-CP và văn bản hợp nhất số: 02/VBHN-BCA. So với Pháp lệnh XLVPHC 2002 đây là BPNC hoàn toàn mới được Luật quy định nhằm mục đích cưỡng chế người vi phạm đến trụ sở cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong các trường hợp lập biên bản, đưa đối tượng bỏ trốn trở lại cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh và tiến hành thủ tục áp dụng BPNC tạm giữ người.

Liên quan đến biện pháp ngăn chặn áp giải người vi phạm, pháp luật hiện hành chưa quy định cụ thể trường hợp được sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ trong quá trình áp giải người vi phạm. Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 112/2013/NĐ-CP quy định: “Trường hợp người bị áp giải có hành vi chống đối thì cán bộ áp giải giải thích quy định của pháp luật, yêu cầu họ chấp hành quyết định; trường hợp cần thiết cán bộ áp giải có quyền sử dụng vũ lực, trói, khóa tay, chân, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật để khống chế vô hiệu hóa hành vi chống đối của người bị áp giải”. Như vậy, việc sử dụng vũ lực, vũ khí, công cụ hỗ trợ có thời điểm bắt đầu là khi người có thẩm quyền xác định

đâu là “trường hợp cần thiết” và có thời điểm kết thúc là khi đã khống chế vô hiệu hóa hành vi chống đối của người bị áp giải. Tuy nhiên, việc xác định “trường hợp cần thiết” thực sự không phải là dễ khi không có quy định cụ thể của pháp luật để đo lường. Do đó, nếu việc sử dụng vũ lực được tiến hành không đúng thời điểm, không phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi chống đối thì lại có thể chứa đựng dấu hiệu của hành vi tra tấn, trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo đối với người bị áp giải, bởi trên thực tế, người bị áp giải bị đánh, đấm, đá, dẫn đến thương tích là điều có thể xảy ra.

Như vậy, các quy định pháp luật hiện hành về BPNC hành chính còn mang tính tùy nghi khá nhiều. Dẫu biết rằng quy định tùy nghi nhằm mang lại sự linh hoạt sáng tạo cho các chủ thể có thẩm quyền khi áp dụng các quy định này trong thực tế. Tuy nhiên, bên cạnh đó, vấn đề tùy nghi (như quy định về việc tạm giữ người ở “phòng khác” và “đảm bảo các quy định chung” hay quy định chung về “trường hợp cần thiết”...) rất dễ dẫn đến sự áp dụng tùy tiện của chủ thể có thẩm quyền, qua đó ảnh hưởng đến quyền con người, quyền công dân của chủ thể vi phạm. Thực tế cho thấy, trong tư duy của những người áp dụng pháp luật thường đề cao mục đích trừng trị của các BPNC hành chính. Trong khi đó, mỗi BPNC hành chính đều có mục đích, căn cứ và điều kiện áp dụng riêng, mà quan trọng hơn hết đó là các BPNC hành chính đặt ra không nhằm mục đích trừng trị mà nhằm để bảo đảm cho việc xác minh, làm chấm dứt vi phạm và bảo đảm cho việc xử lý vi phạm có hiệu quả. Vì vậy, nếu các quy định tùy nghi được đặt ra đối với chủ thể áp dụng chưa hiểu rõ bản chất của từng biện pháp thì tình trạng lạm quyền, tùy tiện trong áp dụng sẽ xảy ra và từ đó trực tiếp ảnh hưởng đến quyền cơ bản của công dân.

3. Một số kiến nghị nhằm kiểm soát vấn đề tùy nghi trong quy định pháp luật về biện pháp ngăn chặn hành chính

Các quy định tùy nghi một mặt tăng sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt cho chủ thể có thẩm quyền áp dụng nhưng bên cạnh đó cũng gây không ít khó khăn trong việc hiểu và áp dụng, trong nhiều

trường hợp còn dễ tạo ra sự tùy tiện dẫn đến việc xâm phạm quyền con người, quyền công dân. Chúng ta đồng ý rằng, các quy định kiểu như “trong trường hợp cần thiết” còn quá chung chung, tuy nhiên chúng cũng rất khó để luật cụ thể và chi tiết. Hay nói cách khác, chúng ta không thể định lượng được thế nào là cần thiết hay có thể liệt kê được hết những trường hợp “thật cần thiết” trên thực tiễn, bởi các quan hệ xã hội luôn đa dạng, phong phú và phức tạp hơn rất nhiều so với những dự liệu của các nhà lập pháp. Do đó, hạn chế các quy định tùy nghi là giải pháp khó khả thi.

Vấn đề đặt ra ở đây là cần phải kiểm soát được các quy định tùy nghi như thế nào để phát huy tối đa hiệu quả của nó trong hoạt động ngăn chặn hành chính khi mà việc đặt ra thêm các quy định để loại trừ, giảm bớt chúng là điều không thể. Theo tác giả:

Một là, chúng ta cần xác lập một khuôn khổ pháp lý cho việc thực hiện tùy nghi hành chính. Cụ thể: cần có các quy định pháp luật chi tiết về các cách thức, thủ tục sử dụng quyền tùy nghi. Ví dụ: quy định nghĩa vụ giải thích của chủ thể có thẩm quyền cho quyết định tùy nghi: tại sao quyết định như thế này mà không phải khác... Các quy định về thủ tục ra quyết định càng phong phú và chặt chẽ sẽ hạn chế sự tùy tiện và lạm quyền trong nội dung của quyết định hành chính.

Hai là, lựa chọn thực chất, hiệu quả người quản lý, trong đó đặc biệt chú trọng năng lực và tinh thần trách nhiệm trong việc sử dụng quyền tùy nghi. Hay nói cách khác, chủ thể có thẩm quyền phải có khả năng đánh giá được “tính cần thiết” ở khía cạnh áp dụng, hiểu được như thế nào là trong trường hợp cần thiết để thực hiện ngăn chặn hành chính; đồng thời chủ thể quản lý phải có tinh thần trách nhiệm với quyền quyết định của mình, dám chịu trách nhiệm khi ban hành quyết định hành chính và phải biết được biện pháp nào có lợi, không có lợi, có hiệu quả hay không có hiệu quả khi áp dụng lên từng đối tượng khác nhau. Ví dụ: quy định về việc “sử dụng vũ lực, trói, khóa tay, chân, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ để vô hiệu hóa hành vi chống đối của người bị áp giải” trong “trường hợp cần thiết”. Chúng ta nhận thức rằng việc sử dụng vũ

lực, trói, khóa tay, chân là hợp pháp khi được xác định là trường hợp cần thiết, nhưng dưới góc độ pháp lý thì việc xác định “trường hợp cần thiết” là không đơn giản. Trong trường hợp này, chủ thể có thẩm quyền cần xác định việc dùng vũ lực khi hành vi chống đối mang tính côn đồ, hung hãn, hay đối tượng có hành vi xâm hại sức khỏe, tính mạng của người dân hoặc của chính người áp giải... trong bất kỳ trường hợp nào, nếu đối tượng chỉ chửi bới, lăng mạ mà không tấn công bằng vũ lực thì không được phép sử dụng vũ lực, bởi việc sử dụng vũ lực chỉ nhằm mục đích cuối cùng là khống chế đối tượng, chứ không phải nhằm mục đích sát thương, trừng trị. Đồng thời, những đối tượng tuyệt đối không được dùng vũ lực như: phụ nữ có thai, người mắc bệnh hiểm nghèo, hay mắc bệnh nguy hiểm đến tính mạng như: ung thư, lao,...

Ba là, tăng quyền khiếu nại của công dân đối với việc lạm dụng thẩm quyền trong áp dụng hành chính. Các cá nhân công dân, người vi phạm là đối tượng trực tiếp và cuối cùng chịu ảnh hưởng từ các quy định cưỡng chế tùy nghi hành chính của các chủ thể có thẩm quyền. Việc bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp, quyền con người, quyền công dân được thực hiện từ nhiều kênh khác nhau, một mặt cần có cơ chế pháp luật thỏa đáng với các cách thức kiểm soát cụ thể, mặt khác cần tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền khiếu nại trực tiếp đối với việc áp dụng cưỡng chế vi phạm quyền con người của chủ thể có thẩm quyền. Quyền khiếu nại cần được mở rộng, bất cứ hành vi, quyết định hành chính nào cũng có thể là đối tượng của quyền khiếu nại của công dân. Đồng thời cần có các quy định bảo vệ và hiện thực hóa các quyền này, cũng như

hiện thực hóa các nghĩa vụ và trách nhiệm của những chủ thể có thẩm quyền trong việc giải quyết khiếu nại hành chính của công dân.

Như vậy, những quy định tùy nghi như thế này khó có cách hiểu và áp dụng thống nhất nếu không được giải thích rõ ràng hoặc được kiểm soát cụ thể, bởi vì bản chất của các quy định tùy nghi là không có chuẩn mực chung và tiêu chí định lượng cụ thể. Trong nhiều trường hợp, lạm dụng các quy định tùy nghi mà sự tùy tiện trong hoạt động áp dụng dễ dàng xảy ra gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân. Sự tùy tiện sử dụng quyền lực nhà nước luôn gắn với sự độc đoán, lạm quyền. Vì vậy, việc kiểm soát các quyền lực của cá nhân cũng là một trong những biện pháp làm giảm đi “sự tùy tiện của nhà nước”. Sự tùy tiện của cá nhân sẽ gây ra sự tùy tiện của tập thể các cá nhân cộng lại. Và cuối cùng, mọi người, mọi quan chức nhà nước phải luôn nhắc nhở nguyên tắc rằng: không có một thể chế nào của con người có thể miễn dịch khỏi sự sai lầm. Phải dùng nhiều biện pháp tổng thể với nhiều phương thức tổng hợp khác nhau, trên cơ sở phân quyền rõ ràng [4, tr.53]. Kiểm soát các quy định tùy nghi trong các quy định về BPNC hành chính nhằm mục đích kiểm soát được quyền của chủ thể có thẩm quyền, điều này một mặt tránh sự lạm quyền, tùy tiện của chủ thể có thẩm quyền, một mặt bảo vệ được quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. So với lợi ích nhằm tăng tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong hoạt động áp dụng pháp luật thì lợi ích bảo đảm quyền con người, quyền công dân qua việc kiểm soát sự tùy tiện trong việc áp dụng của chủ thể có thẩm quyền thực sự thiết thực và ngang bằng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chính phủ (2013), Nghị định số 112/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất.
2. Chính phủ (2016), Nghị định số 17/2016/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 112/2003/NĐ-CP quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất.

3. Chính phủ (2013), Nghị định số 208/2013/NĐ-CP ngày 17/12/2013 quy định các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý hành vi chống người thi hành công vụ;
4. Nguyễn Đăng Dung (2010), Hạn chế sự tùy tiện của cơ quan nhà nước, Nxb Tư pháp.
5. Quốc hội (2012). Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012.

Ngày nhận bài: 3/8/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 17/8/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 3/9/2023

Thông tin tác giả:

TS. NGUYỄN THỊ THUỖ DUNG

Khoa Luật - Trường Đại học Vinh

HUMAN RIGHTS AND CURRENT DISCRETIONARY REGULATIONS ON ADMINISTRATIVE PREVENTIVE MEASURES

● Ph.D **NGUYEN THI THUY DUNG**

Faculty of Law, Vinh University

ABSTRACT:

According to Vietnamese laws, administrative preventive measures are a group of measures applied by competent entities to stop violations of the law, prevent consequences and damages caused by action against the law, and ensure the handling of administrative violations in accordance with the law. The enforcement of administrative preventive measures will limit a number of personal rights and freedoms recognized by the Constitution and laws. If administrative preventive measures are enforced on the wrong subjects, it will affect human rights. Therefore, the question is how to apply administrative preventive measures to ensure human rights and civil rights, protect legal order, and avoid the abuse of power and arbitrariness by the authorities. This paper analyzes these two issues: (i) The discretionary application of some regulations on administrative preventive measures and its impact on human rights and civil rights; and (ii) Recommendations to control discretionary regulations in the enforcement of administrative preventive measures.

Keywords: administrative preventive measures, human rights, discretion.